

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2435A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2124350066	Trần Lê Quốc	Anh	31/03/2005	CCQ2435B	6.9	2.6	4.3
2	2124350052	Trần Gia	Bảo	25/10/2006	CCQ2435B	8.2	4.6	6.0
3	2124350080	Võ Quốc	Bảo	19/06/2006	CCQ2435B	7.9	5.2	6.3
4	2124350120	Võ Thế	Bảo	06/03/2006	CCQ2435B	5.9	5.8	5.8
5	2124350062	Đỗ Nguyễn Khánh	Dân	10/02/2006	CCQ2435B	4.5	6.2	5.5
6	2124350012	Vũ Duy	Đông	13/01/2004	CCQ2435A	6.9	6.8	6.8
7	2124350078	Nguyễn Công	Giang	05/11/2006	CCQ2435B	7.8	6.4	7.0
8	2124030211	Nguyễn Thanh	Giàu	17/12/2006	CCQ2403F	7.3	6.2	6.6
9	2124350058	Phạm Nguyễn Ngọc	Hải	09/02/2006	CCQ2435B	7.7	3.8	5.4
10	2124350073	Tăng Thành	Hải	03/05/2006	CCQ2435B	7.6	3.8	5.3
11	2124350039	Lê Đồng Khả	Hân	26/04/2006	CCQ2435A	8.1	4.8	6.1
12	2124350041	Lê Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	CCQ2435A	7.2	5.6	6.2
13	2124350020	Tổng Thị	Hằng	16/02/2006	CCQ2435A	7.2	7.0	7.1
14	2124350076	Võ Ngọc Thảo	Hiền	12/03/2006	CCQ2435B	7.8	5.0	6.1
15	2124350033	Phạm Thị Hồng	Hiếu	25/10/2006	CCQ2435A	8.2	6.6	7.2
16	2124350040	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	10/11/2006	CCQ2435A	8.4	6.0	7.0
17	2124350014	Lăng Thanh	Hoá	29/09/2005	CCQ2435A	7.6	5.4	6.3
18	2124030209	Nguyễn Tiến	Hùng	04/11/2006	CCQ2403F	7.3	4.8	5.8
19	2124350025	Hà Thị Mỹ	Hương	24/12/2006	CCQ2435A	8.5	6.4	7.2
20	2124350036	Huỳnh Thị Thu	Hường	04/04/2006	CCQ2435A	7.3	4.4	5.6
21	2124350063	Lê Đình Quang	Huy	26/05/2006	CCQ2435B	4.4	5.6	5.1
22	2124350071	Huỳnh Duy	Kha	07/04/2006	CCQ2435B	8.4	6.2	7.1
23	2124350044	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2006	CCQ2435A	6.2	2.6	4.0
24	2124350074	Trần Quốc	Khánh	19/07/2006	CCQ2435B	7.2	6.0	6.5

25	2124350016	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	01/12/2006	CCQ2435A	8.3	6.0	6.9
26	2124350027	Lê Anh	Kiệt	24/10/2006	CCQ2435A	8.4	5.0	6.4
27	2124350031	Lê Tuấn	Kiệt	29/09/2005	CCQ2435A	0		0.0
28	2124030214	Lý Như	Kiệt	25/03/2006	CCQ2403F	8.3	6.2	7.0
29	2124350057	Nguyễn Ngọc Bảo	Lam	20/11/2006	CCQ2435B	6.1	4.8	5.3
30	2124030177	Đỗ Quang	Linh	18/11/1999	CCQ2403F	0		0.0
31	2124350077	Lưu Quyền	Linh	10/07/2006	CCQ2435B	7.1	2.0	4.0
32	2124350067	Nguyễn Phi	Long	25/08/2006	CCQ2435B	6.6	5.4	5.9
33	2124030210	Lê Quang	Luât	15/03/2006	CCQ2403F	8	5.0	6.2
34	2124030187	Hồ Nhật	Mạnh	30/09/2006	CCQ2403F	7.2	6.4	6.7
35	2124350061	Trần Tiến	Mạnh	18/06/2006	CCQ2435B	7.4	5.6	6.3
36	2124350060	Phạm Thị Ngọc	My	11/03/2004	CCQ2435B	8.2	6.2	7.0
37	2124030183	Lê Thanh	Nam	02/02/2006	CCQ2403F	7.9	4.6	5.9
38	2124350051	Trần Thị Thu	Ngân	31/10/2006	CCQ2435B	7.2	6.2	6.6
39	2124350034	Phạm Quang	Nghĩa	14/09/2006	CCQ2435A	7.6	4.2	5.6
40	2124350053	Nguyễn Công Thế	Nguyên	03/05/2006	CCQ2435B	0		0.0
41	2124220038	Phạm Đình	Nguyên	02/09/2006	CCQ2422A	0		0.0
42	2124030223	Phan Đình	Nhân	26/11/2006	CCQ2403E	7	6.2	6.5
43	2124350064	Lưu Nguyễn Minh	Nhật	21/04/2006	CCQ2435B	7.1	6.0	6.4
44	2124030194	Nguyễn Tấn	Phát	24/11/2006	CCQ2403F	7.6	6.0	6.6
45	2124030192	Nguyễn Tấn	Phi	09/01/2006	CCQ2403F	0		0.0
46	2124030224	Trần Quang	Phú	25/07/2003	CCQ2403E	7.2	6.2	6.6
47	2124350037	Huỳnh Quang	Phúc	10/07/2006	CCQ2435A	6.7	4.2	5.2
48	2124350043	Lê Tài	Phúc	08/09/2004	CCQ2435A	0		0.0
49	2124030196	Phạm Mai Đại	Phúc	19/05/2006	CCQ2403F	7.6	5.2	6.2
50	2124350024	Ịp Quý	Phụng	16/05/2006	CCQ2435A	7.7	5.8	6.6
51	2124350003	Cáp Minh	Quân	23/05/2006	CCQ2435A	8.5	4.8	6.3
52	2124350054	Nguyễn Anh	Quốc	09/01/2006	CCQ2435B	7.5	4.8	5.9
53	2124030179	Lưu Đăng Tiến	Sang	01/10/2006	CCQ2403F	0		0.0
54	2124350122	Hà Văn	Tâm	13/12/2002	CCQ2435A	0		0.0
55	2124030193	Bùi Anh	Tân	04/03/2006	CCQ2403F	7.9	5.4	6.4
56	2124350028	Trương Thoại Phương	Thanh	09/09/2006	CCQ2435A	0		0.0
57	2124350056	Phan Thị Thanh	Thảo	18/08/2006	CCQ2435B	8.3	1.8	4.4
58	2124350119	Trần Ngọc Phương	Thảo	26/08/2006	CCQ2435A	0		0.0
59	2124030212	Nguyễn Ngọc Kim	Thi	21/10/2006	CCQ2403F	8.3	6.0	6.9
60	2124350042	Huỳnh Gia	Thiều	31/03/2006	CCQ2435A	7.3	5.4	6.2

61	2124030189	Đỗ Quốc	Thịnh	25/12/2006	CCQ2403F	7.4	7.0	7.2
62	2124350075	Hoàng Thanh	Thỏa	24/06/2006	CCQ2435B	8	6.4	7.0
63	2124030176	Lâm Quốc	Thoại	08/02/2005	CCQ2403F	7.7	6.2	6.8
64	2124350079	Lê Thanh	Thư	15/10/2006	CCQ2435B	9	7.4	8.0
65	2124350021	Phạm Hữu	Thừa	23/11/2006	CCQ2435A	7.4	4.4	5.6
66	2124030205	Phạm Văn	Thuận	25/10/2006	CCQ2403F	7	6.0	6.4
67	2124350072	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2002	CCQ2435B	8.3	6.4	7.2
68	2124350059	Trần Minh	Tiến	30/01/2006	CCQ2435B	7.2	4.2	5.4
69	2124350026	Lê Thanh	Tín	13/10/2006	CCQ2435A	7.6	6.0	6.6
70	2124030199	Lường Khánh	Toàn	26/10/2006	CCQ2403F	0		0.0
71	2124350030	Phạm Thị Yến	Trang	07/05/2006	CCQ2435A	7.6	5.2	6.2
72	2124350017	Nguyễn Thị Thảo	Tranh	16/08/2006	CCQ2435A	8.3	6.0	6.9
73	2124350019	Trần Nhật	Trí	09/04/2006	CCQ2435A	0		0.0
74	2124350068	Trần Lê Minh	Triết	21/08/2006	CCQ2435B	8.1	5.6	6.6
75	2124350022	Phan Thị Kiều	Trình	12/10/2006	CCQ2435A	8.3	5.2	6.4
76	2124350055	Nguyễn Thanh	Trực	25/05/2006	CCQ2435B	7.7	4.8	6.0
77	2124350045	Hà Viết	Trưng	18/08/2006	CCQ2435A	7.8	2.6	4.7
78	2124350018	Nguyễn Viết Đan	Trường	14/11/2006	CCQ2435A	7.9	5.2	6.3
79	2124030207	Bùi Thanh	Tú	29/05/2006	CCQ2403F	8.6	6.6	7.4
80	2124350038	Trần Vương Khải	Tú	07/04/2006	CCQ2435A	8.3	4.4	6.0
81	2124030195	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/11/2002	CCQ2403F	0		0.0
82	2124350070	Nông Quốc	Tuấn	14/02/2006	CCQ2435B	6.1	3.8	4.7
83	2124350029	Nguyễn Trọng Khánh	Tuyền	07/05/2006	CCQ2435A	8.2	4.8	6.2
84	2124350035	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	12/07/2006	CCQ2435A	7.9	3.8	5.4
85	2124350065	Ngô Thanh	Vân	06/06/2006	CCQ2435B	8.3	5.0	6.3
86	2124350046	Nguyễn Quốc	Việt	21/11/2006	CCQ2435B	8.1	5.6	6.6
87	2124350032	Hồ Ngọc	Vinh	05/11/2006	CCQ2435A	7.8	6.2	6.8
88	2124030216	Đặng Đức	Vụ	27/07/2006	CCQ2403F	8	7.4	7.6
89	2124030208	Tô Thành	Vỹ	19/12/2006	CCQ2403F	7.5	5.4	6.2
90								
91								

Tp. Thủ Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2435 A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2124350066	Trần Lê Quốc	Anh	31/03/2005	CCQ2435B	5.00	5.00	7.00	8.70	7.00	6.9	
2	2124350052	Trần Gia	Bảo	25/10/2006	CCQ2435B	8.5	7	7.5	8.3	9	8.2	
3	2124350080	Võ Quốc	Bảo	19/06/2006	CCQ2435B	9	8.5	7.5	7.3	8	7.9	
4	2124350120	Võ Thế	Bảo	06/03/2006	CCQ2435B	8	7	6.5	3	7	5.9	
5	2124350062	Đỗ Nguyễn Khánh	Dân	10/02/2006	CCQ2435B	4	5		5.3	6	4.5	
6	2124350012	Vũ Duy	Đông	13/01/2004	CCQ2435A	7	6.5	7	5	9	6.9	
7	2124350078	Nguyễn Công	Giang	05/11/2006	CCQ2435B	8.5	7	7	7	9	7.8	
8	2124030211	Nguyễn Thanh	Giàu	17/12/2006	CCQ2403F	5	6.5	7	7.3	9	7.3	
9	2124350058	Phạm Nguyễn Ngọc	Hải	09/02/2006	CCQ2435B	8.5	6.5	6.5	8.3	8	7.7	
10	2124350073	Tăng Thành	Hải	03/05/2006	CCQ2435B	7	6	6.5	7.7	9	7.6	
11	2124350039	Lê Đồng Khả	Hân	26/04/2006	CCQ2435A	9	5.5	6.5	9.0	9.0	8.1	
12	2124350041	Lê Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	CCQ2435A	8.5	7.0	7.5	4.7	9.0	7.2	
13	2124350020	Tổng Thị	Hằng	16/02/2006	CCQ2435A	8	6.0	7.5	5.3	9.0	7.2	
14	2124350076	Võ Ngọc Thảo	Hiền	12/03/2006	CCQ2435B	8.5	8.0	7.5	7.3	8.0	7.8	
15	2124350033	Phạm Thị Hồng	Hiếu	25/10/2006	CCQ2435A	9	8.0	7.5	7.3	9.0	8.2	
16	2124350040	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	10/11/2006	CCQ2435A	9	7.0	7.5	8.7	9.0	8.4	
17	2124350014	Lăng Thanh	Hoá	29/09/2005	CCQ2435A	6	6.5	6.5	8.0	9.0	7.6	
18	2124030209	Nguyễn Tiến	Hùng	04/11/2006	CCQ2403F	6	3.0	7.0	8.7	9.0	7.3	
19	2124350025	Hà Thị Mỹ	Hương	24/12/2006	CCQ2435A	8.5	7.5	7.5	9.0	9.0	8.5	
20	2124350036	Huỳnh Thị Thu	Hường	04/04/2006	CCQ2435A	8.5	6.5	6.5	5.7	9.0	7.3	
21	2124350063	Lê Đình Quang	Huy	26/05/2006	CCQ2435B	4	4.0	6.5	2.3	6.0	4.4	
22	2124350071	Huỳnh Duy	Kha	07/04/2006	CCQ2435B	9	8.0	7.5	8.3	9.0	8.4	
23	2124350044	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2006	CCQ2435A	8	7.0	6.5	2.0	9.0	6.2	
24	2124350074	Trần Quốc	Khánh	19/07/2006	CCQ2435B	6	4.0	7.0	7.7	9.0	7.2	
25	2124350016	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	01/12/2006	CCQ2435A	9	7.0	7.5	8.3	9.0	8.3	

26	2124350027	Lê Anh	Kiệt	24/10/2006	CCQ2435A	8	6.5	7.0	9.7	9.0	8.4	
27	2124350031	Lê Tuấn	Kiệt	29/09/2005	CCQ2435A						0.0	
28	2124030214	Lý Như	Kiệt	25/03/2006	CCQ2403F	8.5	6.5	7.0	9.0	9.0	8.3	
29	2124350057	Nguyễn Ngọc Bảo	Lam	20/11/2006	CCQ2435B	6.5	4.0	6.5	5.7	7.0	6.1	
30	2124030177	Đỗ Quang	Linh	18/11/1999	CCQ2403F						0.0	
31	2124350077	Lưu Quyền	Linh	10/07/2006	CCQ2435B	8.5	4	6.5	7.3	8	7.1	
32	2124350067	Nguyễn Phi	Long	25/08/2006	CCQ2435B	6	5.5	7.0	5.0	9.0	6.6	
33	2124030210	Lê Quang	Luật	15/03/2006	CCQ2403F	9	7.0	7.5	7.3	9.0	8.0	
34	2124030187	Hồ Nhật	Mạnh	30/09/2006	CCQ2403F	5	3.0	7.0	8.7	9.0	7.2	
35	2124350061	Trần Tiến	Mạnh	18/06/2006	CCQ2435B	5	7.5	7.5	8.0	8.0	7.4	
36	2124350060	Phạm Thị Ngọc	My	11/03/2004	CCQ2435B	9	6.5	7.5	9.3	8.0	8.2	
37	2124030183	Lê Thanh	Nam	02/02/2006	CCQ2403F	7.5	5.0	7.0	9.0	9.0	7.9	
38	2124350051	Trần Thị Thu	Ngân	31/10/2006	CCQ2435B	7.5	5.0	6.5	8.7	7.0	7.2	
39	2124350034	Phạm Quang	Nghĩa	14/09/2006	CCQ2435A	8.5	4.0	6.5	8.0	9.0	7.6	
40	2124350053	Nguyễn Công Thế	Nguyên	03/05/2006	CCQ2435B						0.0	
41	2124220038	Phạm Đình	Nguyên	02/09/2006	CCQ2422A						0.0	
42	2124030223	Phan Đình	Nhân	26/11/2006	CCQ2403E	7.5	6.5	7.0	5.0	9.0	7.0	
43	2124350064	Lưu Nguyễn Minh	Nhật	21/04/2006	CCQ2435B	9	6.5	7.5	5.3	8.0	7.1	
44	2124030194	Nguyễn Tấn	Phát	24/11/2006	CCQ2403F	7.5	6.5	7.0	7.0	9.0	7.6	
45	2124030192	Nguyễn Tấn	Phi	09/01/2006	CCQ2403F						0.0	
46	2124030224	Trần Quang	Phú	25/07/2003	CCQ2403E	7.5	6.5	7.0	5.7	9.0	7.2	
47	2124350037	Huỳnh Quang	Phúc	10/07/2006	CCQ2435A	6.5	6.0	7.0	5.7	8.0	6.7	
48	2124350043	Lê Tài	Phúc	08/09/2004	CCQ2435A						0.0	
49	2124030196	Phạm Mai Đại	Phúc	19/05/2006	CCQ2403F	6	3.0	7.0	9.7	9.0	7.6	
50	2124350024	Ịp Quý	Phụng	16/05/2006	CCQ2435A	8	7.0	6.5	7.3	9.0	7.7	
51	2124350003	Cáp Minh	Quân	23/05/2006	CCQ2435A	8.5	6.0	7.0	10.0	9.0	8.5	
52	2124350054	Nguyễn Anh	Quốc	09/01/2006	CCQ2435B	7.5	6.0	6.5	7.3	9.0	7.5	
53	2124030179	Lưu Đăng Tiến	Sang	01/10/2006	CCQ2403F						0.0	
54	2124350122	Hà Văn	Tâm	13/12/2002	CCQ2435A						0.0	
55	2124030193	Bùi Anh	Tân	04/03/2006	CCQ2403F	9	8.0	7.0	6.7	9.0	7.9	
56	2124350028	Trương Thoại Phương	Thanh	09/09/2006	CCQ2435A						0.0	
57	2124350056	Phan Thị Thanh	Thảo	18/08/2006	CCQ2435B	9	6.5	6.5	8.0	10.0	8.3	
58	2124350119	Trần Ngọc Phương	Thảo	26/08/2006	CCQ2435A						0.0	
59	2124030212	Nguyễn Ngọc Kim	Thi	21/10/2006	CCQ2403F	8	6.5	7.5	9.0	9.0	8.3	
60	2124350042	Huỳnh Gia	Thiều	31/03/2006	CCQ2435A	8.5	4.0	7.5	6.7	9.0	7.3	
61	2124030189	Đỗ Quốc	Thịnh	25/12/2006	CCQ2403F	6.5	6.0	7.0	7.3	9.0	7.4	

62	2124350075	Hoàng Thanh	Thỏa	24/06/2006	CCQ2435B	9	7.0	6.5	7.7	9.0	8.0	
63	2124030176	Lâm Quốc	Thoại	08/02/2005	CCQ2403F	6.5	6.5	7.0	8.0	9.0	7.7	
64	2124350079	Lê Thanh	Thư	15/10/2006	CCQ2435B	9	8.0	7.5	9.3	10.0	9.0	
65	2124350021	Phạm Hữu	Thừa	23/11/2006	CCQ2435A	9	6.5	7.5	5.3	9.0	7.4	
66	2124030205	Phạm Văn	Thuận	25/10/2006	CCQ2403F	7	6.5	7.5	5.0	9.0	7.0	
67	2124350072	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2002	CCQ2435B	9	6.5	6.5	9.0	9.0	8.3	
68	2124350059	Trần Minh	Tiến	30/01/2006	CCQ2435B	7.5	7.0	7.0	5.3	9.0	7.2	
69	2124350026	Lê Thanh	Tín	13/10/2006	CCQ2435A	9	6.0	6.5	8.0	8.0	7.6	
70	2124030199	Lương Khánh	Toàn	26/10/2006	CCQ2403F						0.0	
71	2124350030	Phạm Thị Yến	Trang	07/05/2006	CCQ2435A	9	7.0	7.5	7.0	8.0	7.6	
72	2124350017	Nguyễn Thị Thảo	Tranh	16/08/2006	CCQ2435A	9	7.0	6.5	8.7	9.0	8.3	
73	2124350019	Trần Nhật	Trí	09/04/2006	CCQ2435A						0.0	
74	2124350068	Trần Lê Minh	Triết	21/08/2006	CCQ2435B	9	8.0	7.0	7.3	9.0	8.1	
75	2124350022	Phan Thị Kiều	Trình	12/10/2006	CCQ2435A	9	7.0	7.5	8.3	9.0	8.3	
76	2124350055	Nguyễn Thanh	Trực	25/05/2006	CCQ2435B	7.5	4.5	7.0	8.3	9.0	7.7	
77	2124350045	Hà Viết	Trung	18/08/2006	CCQ2435A	8.5	6.0	6.5	7.7	9.0	7.8	
78	2124350018	Nguyễn Viết Đan	Trường	14/11/2006	CCQ2435A	8	6.5	6.5	8.0	9.0	7.9	
79	2124030207	Bùi Thanh	Tú	29/05/2006	CCQ2403F	9	8.5	7.0	8.0	10.0	8.6	
80	2124350038	Trần Vương Khải	Tú	07/04/2006	CCQ2435A	8.5	6.0	7.5	9.0	9.0	8.3	
81	2124030195	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/11/2002	CCQ2403F						0.0	
82	2124350070	Nông Quốc	Tuấn	14/02/2006	CCQ2435B	8	6.0	6.5	2.0	9.0	6.1	
83	2124350029	Nguyễn Trọng Khánh	Tuyền	07/05/2006	CCQ2435A	9	7.0	6.5	8.3	9.0	8.2	
84	2124350035	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	12/07/2006	CCQ2435A	6.5	6.5	6.5	9.0	9.0	7.9	
85	2124350065	Ngô Thanh	Vân	06/06/2006	CCQ2435B	9	7.5	6.5	8.7	9.0	8.3	
86	2124350046	Nguyễn Quốc	Việt	21/11/2006	CCQ2435B	8	5.0	7.0	9.3	9.0	8.1	
87	2124350032	Hồ Ngọc	Vinh	05/11/2006	CCQ2435A	8.5	7.0	6.5	6.3	10.0	7.8	
88	2124030216	Đặng Đức	Vụ	27/07/2006	CCQ2403F	6.5	5.0	7.0	9.7	9.0	8.0	
89	2124030208	Tô Thành	Vỹ	19/12/2006	CCQ2403F	7.0	6.5	7.0	6.0	10.0	7.5	
90												
91												
92												

Thủ Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

